

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **48/2017/DS-ST**
Ngày: 25 - 9 - 2017
V/v tranh chấp: Hợp đồng dân
sự vay tài sản giữa ông T và
ông H.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM- TỈNH LÂM ĐỒNG
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Trường** - Thẩm phán.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Hồ Thị Hồng Liên**
2. Ông **Đỗ Đức Lâm**

Thư ký phiên tòa: Ông **Trương Quang Vũ** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 33/2017/TLST- DS ngày 21 tháng 4 năm 2017 về việc “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2017/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự.

*** Nguyên đơn:** Ông **Vũ Quốc T** sinh năm: 1957

Địa chỉ: Tổ 3, thôn TT, xã TH, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T:

1. Ông **Võ Tấn L** sinh năm: 1979

Địa chỉ: Số 42A/3, Khu phố LĐ, phường LBT, TP. BH, tỉnh Đồng Nai.

2. Ông **Nguyễn Minh Tr** sinh năm: 1978

Địa chỉ: Số D597A, Tổ 12, Khu phố 4, Phường LB, TP. BH, tỉnh Đồng Nai. Văn bản ủy quyền lập ngày 21/02/2017.

*** Bị đơn:** Ông **Ngô Quang H** sinh năm: 1956

Địa chỉ: Thôn 4- xã LT- huyện B- tỉnh Lâm Đồng.

(Ông L và ông Tr có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

Ông H vắng mặt lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 3 năm 2017 và trong quá trình xét xử, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Minh Tr và ông Võ Tấn L trình bày:

Vào ngày 23/7/2014 ông H có vay của ông T số tiền 50.000.000đ. Ông H có viết giấy nhận nợ và hai bên thỏa thuận khi nào ông T cần thì sẽ báo trước cho ông H 01 tháng. Đến năm 2016, sau nhiều lần nhắc nhở, thông báo và đề nghị ông H trả nợ nhưng ông H vẫn không trả nợ.

Vì vậy, ông T khởi kiện yêu cầu ông H phải trả số tiền còn nợ là 50.000.000đ và yêu cầu tính lãi suất theo mức 0,75%/tháng kể từ ngày vay cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Bị đơn ông Ngô Quang H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy không có lời khai của ông Ngô Quang H.

Vụ án không tiến hành hòa giải được do đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Võ Tấn L có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Ông Vũ Quốc T có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng giải quyết về việc tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản đối với ông Ngô Quang H. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Võ Tấn L, ông Nguyễn Minh Tr có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông Ngô Quang H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông L, ông Tr và ông H là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Vào ngày 23/7/2014 ông H có vay của ông T số tiền 50.000.000đ. Ông H có viết giấy nhận nợ và hai bên thỏa thuận khi nào ông T cần thì sẽ báo trước cho ông H 01 tháng. Sau nhiều lần nhắc nhở, thông báo và đề nghị ông H trả nợ nhưng ông H không trả tiền, thậm chí không có thiện chí trả nợ.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ mà ông T cung cấp được kiểm tra tại phiên tòa và lời khai của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án có thể khẳng định ông H có vay tiền và còn nợ của ông T số tiền 50.000.000đ nhưng đến nay chưa trả. Vì vậy, cần buộc ông H phải có trách nhiệm trả cho ông T số tiền nợ gốc 50.000.000đ là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Về lãi suất: Quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 0,75%/tháng kể từ ngày vay 23/7/2014 cho đến ngày xét xử sơ thẩm thì thấy rằng: Ông T và ông H không thỏa thuận về thời hạn vay cũng như

lãi suất vay. Theo quy định tại khoản 4 Điều 466 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; cụ thể là $(20\%/năm \times 50\%) : 12 \text{ tháng} = 0,83\%/tháng$. Tuy nhiên, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi suất theo mức 0,75%/tháng nên Hội đồng xét xử chấp nhận tính theo mức lãi suất mà đương sự yêu cầu. Thời gian tính lãi kể từ ngày vay 23/7/2014 đến ngày xét xử sơ thẩm 25/9/2017 là 38 tháng; tiền lãi được tính như sau: $50.000.000đ \times 0,75\%/tháng \times 38 \text{ tháng} = 14.250.000đ$.

Từ những phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Quốc T; Buộc ông Ngô Quang H phải có trách nhiệm trả cho ông Vũ Quốc T tổng số tiền là 64.250.000đ, trong đó tiền gốc là 50.000.000đ, tiền lãi là 14.250.000đ.

- Về án phí: Vụ kiện có giá ngạch, bị đơn ông H phải chịu án DSST theo quy định của pháp luật. Cụ thể là: $64.250.000đ \times 5\% = 3.212.500đ$.

Ông T không phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về “*mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án*”.

1- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Quốc T đối với ông Ngô Quang H về việc “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*”;

Buộc ông Ngô Quang H phải có trách nhiệm trả cho ông Vũ Quốc T số tiền 64.250.000đ (*Sáu mươi tư triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng*). Trong đó: Tiền gốc là 50.000.000đ; Tiền lãi là 14.250.000đ.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu L pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2- Về án phí: Ông Ngô Quang H phải chịu 3.212.500đ (*Ba triệu hai trăm mười hai ngàn năm trăm đồng*) tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ông Vũ Quốc T không phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật. Ông Vũ Quốc T được nhận lại số tiền 1.503.000đ (*Một triệu năm trăm lẻ ba ngàn đồng*) tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0004687 ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

3- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Đức Trường

